

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 356/TLST-VHNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*”, giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1986;

- Bà Nguyễn Thị Mỹ L1, sinh năm 1988;

Cùng cư trú tại: Xóm 3, khu 1, ấp B, xã T, huyện T1, tỉnh Đ;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị Mỹ L1 thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Hoàng Huy Đ, sinh ngày 29/01/2012 và Nguyễn Hoài Bảo N, sinh ngày 02/12/2015 cho bà Nguyễn Thị Mỹ L1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Ông Nguyễn Thanh L có nghĩa vụ đóng góp cho bà Nguyễn Thị Mỹ L1 số tiền cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng/con (*hai triệu đồng/tháng/con*); thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Mỹ L1 có đơn yêu cầu thi hành án mà ông

Nguyễn Thanh L chậm cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận như trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Thanh L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ việc này.

[4]. Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Mỹ L1 và ông Nguyễn Thanh L phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị Mỹ L1 thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Hoàng Huy Đ, sinh ngày 29/01/2012 và Nguyễn Hoài Bảo N, sinh ngày 02/12/2015 cho bà Nguyễn Thị Mỹ L1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Ông Nguyễn Thanh L có nghĩa vụ đóng góp cho bà Nguyễn Thị Mỹ L1 số tiền cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng/con (*hai triệu đồng/tháng/con*); thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Mỹ L1 có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Nguyễn Thanh L chậm cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận như trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Thanh L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

1.3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

trong vụ việc này.

1.4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

1.5. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Mỹ L1 và ông Nguyễn Thanh L phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002717 ngày 31/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Bà L1, ông L đã nộp đủ lệ phí.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã Trung Hòa;
(GCNKH số 101, ngày 26/11/2010)
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Thị Thùy Trinh